

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa
nước Sông Mực, huyện Như Thanh năm 2021**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013; Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh về việc phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 4222/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy trình vận hành công trình thủy lợi hồ chứa nước Sông Mực, huyện Như Thanh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo thẩm định số 332/BC-SNNPTNT 23/6/2021; của Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu tại Tờ trình số 391/TTr-SC ngày 03/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Sông Mực, huyện Như Thanh năm 2021, với các nội dung chính như sau:

1. Thông tin cơ bản của công trình

1.1. Hồ Sông Mực

- Phân loại công trình: hồ chứa nước lớn, điều tiết nhiều năm.

- Cấp công trình: cấp I.

- Cắt giảm lũ cho hạ du với tần suất $P = 0,5\%$.

- Diện tích tưới: 6.950 ha của 2 huyện Như Thanh và Nông Cống; cấp nước cho công nghiệp và sinh hoạt.

- MNDBT: + 33.00 m, ứng với $W_{bt} = 187 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- MNLTK (P = 0,5%): + 37.19 m, ứng với $W_{ltk} = 322,65 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- MNLKT (P = 0,1%): + 38.13 m, ứng với $W_{lkt} = 355,55 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- MNC: + 18.00 m, ứng với $W_c = 13 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- Đập đất dài 470 m; chiều cao đập $H_{max} = 38 \text{ m}$; chiều rộng đỉnh đập $B = 5,0\text{m}$; cao trình đỉnh đập (+39.40) m; cao trình đỉnh tường chắn sóng (+40.40)m.
- Tràn xả lũ kiểu tràn thực dụng 2 cửa điều tiết van cung có phai phụ, kích thước $2 \times (4,0 \times 5,0)\text{m}$; chiều rộng tràn $B = 8\text{m} \times (2 \text{ cửa} \times 4\text{m})$; cao trình ngưỡng tràn (+28.00)m; lưu lượng $Q_{tk} = 261,15 \text{ m}^3/\text{s}$; lưu lượng $Q_{kt} = 278,98 \text{ m}^3/\text{s}$.
- Cổng lấy nước: đường kính $\Phi 245 \text{ cm}$, cao độ đáy tại tháp cổng (+13.45)m, lưu lượng $Q_{trối} = 14 \text{ m}^3/\text{s}$; cửa van phẳng thượng lưu vận hành bằng máy 2VĐ50 điều khiển bằng điện (có thể quay tay khi mất điện).

1.2. Hồ Đồng Lớn: là hồ điều tiết lại của hồ Sông Mực

- MNDBT: (+14.00) m.
- MNLTK: (+16.56) m.
- MNLKT: (+17.72) m.
- Chiều dài đập đất (đập chính) $L = 200 \text{ m}$, chiều rộng $B = 4 \text{ m}$, cao trình đỉnh đập chính (+18.15 m); chiều dài đập phụ $L = 510 \text{ m}$, chiều rộng $B = 4 \text{ m}$, cao trình đỉnh đập phụ (+18.50 m).
- Tràn xả lũ nằm ở phía tả, đoạn đầu là tràn đất tự nhiên rộng 100 m, dài 400 m, có độ dốc từ (+14.00) m xuống (+13.15) m. Cuối tràn đất là phễu thu nước có kết cấu bằng đá xây, được bọc lót bê tông, ngưỡng phễu có chiều dài 80 m, cao trình ngưỡng (+13.15) m. Cuối kênh dẫn là tràn đá xây có khẩu độ $B_{ng} = 580 \text{ m}$, cao trình ngưỡng (+14.00) m.
- Cổng lấy nước: kích thước $(b \times h) = (2 \times 2,5)\text{m}$; chiều dài cổng $L = 50,50\text{m}$; cao độ đáy cổng: $TL = (+10.80) \text{ m}$, $HL = (+10,60) \text{ m}$; lưu lượng $Q_{TK} = 13,60 \text{ m}^3/\text{s}$, cửa van phẳng vận hành bằng ổ khóa VĐ20 có thể quay tay.

2. Phương án ứng phó tại công trình đầu mối

2.1. Mục tiêu: đảm bảo an toàn công trình đầu mối theo phương châm “4 tại chỗ”.

2.2. Quy định vận hành trong mùa mưa lũ

Thực hiện theo Quy trình vận hành công trình thủy lợi hồ chứa nước Sông Mực ban hành kèm theo Quyết định số 4222/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

2.3. Các cấp mực nước báo động mực nước chống lũ hồ

- Báo động cấp I: MN hồ $\nabla(+33.00) \text{ m}$.
- Báo động cấp II: MN hồ $\nabla(+37.19) \text{ m}$.

- Báo động cấp III: MN hồ $\nabla(+38.13)$ m.

2.4. Một số tình huống sự cố có thể xảy ra và biện pháp xử lý đối với công trình đầu mối

a) Một số tình huống sự cố có thể xảy ra

- Khi mực nước hồ đạt đến cao trình $(+33,00)$ m kết hợp mưa lớn làm đường bão hoà thân đập cao, nước thấm ra mái hạ lưu đập.

- Trong trường hợp có nước thấm mái hạ lưu, mang cống, hai vai đập hoặc xuất hiện mạch đùn, mạch sủi có nước đục chảy ra.

- Trường hợp mực nước hồ từ trên cao trình $(+33,0)$ m và có thể dâng cao đến cao trình $(+38,13)$ m.

- Khi có mưa lũ lớn phải đóng kín cống lấy nước. Trường hợp cánh cửa bị kẹt không xuống được.

- Trường hợp các tình huống trên sau khi sử dụng mọi biện pháp để khắc phục ngay giờ đầu nhưng vẫn có nguy cơ phát triển gia tăng có nguy cơ mất ổn định cho đập và có khả năng vỡ đập.

- Dự kiến vị trí sơ tán khi xảy ra mưa lũ vượt tần suất, có nguy cơ đe dọa đến an toàn công trình như có nguy cơ tràn, vỡ đập hoặc xả tràn sự cố với lưu lượng lớn.

- Kẹt cánh cửa tràn không vận hành lên được.

- Mất điện lưới, hỏng máy phát.

b) Biện pháp xử lý đối với các tình huống xảy ra

Thống nhất các biện pháp xử lý giờ đầu trong phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp công trình hồ Sông Mực năm 2021 do Công ty TNHH một thành viên Sông Chu lập.

2.5. Đảm bảo vật tư dự phòng và nhân lực ứng cứu

a) Vật tư dự phòng tại công trình

Công ty TNHH một thành viên Sông Chu chuẩn bị vật tư dự phòng tại công trình đảm bảo số lượng, chất lượng và tập kết đúng vị trí quy định, thuận lợi khi ứng phó với các tình huống xảy ra.

Bảng vật tư dự phòng tại công trình

Số TT	Tên vật tư	ĐVT	Đã có	Bổ sung	Ghi chú
1	Đá hộc	m ³	196		Tại chân công trình
2	Đá 1x2	m ³	22		
3	Đá 4x6	m ³	34	6	
4	Đá 8x10	m ³		9	

Số TT	Tên vật tư	ĐVT	Đã có	Bổ sung	Ghi chú
5	Cát	m ³	101		
6	Rọ thép	cái	146	10	Tại kho của công trình
7	Bao tải	cái	4000		
8	Cọc tre	cái	550	500	
9	Đất	m ³		150	
10	Phên nứa	m ²		15	
11	Lưới đen dày khô (4x5) m	m ²	500	600	
12	Bạt mặt xanh, vàng	m ²	50		
13	Vồ gỗ	cái	14	50	
14	Choòng sắt	cái	2		
15	Trạm sắt	cái	2		
16	Phao cứu sinh	cái	13		
17	Áo Phao	cái	10		
18	Thép 2 ly	kg	5	10	
19	Cuốc bàn	cái	25		
20	Xẻng lá	cái	30		
21	Búa tạ	cái	2		
22	Búa 3kg	cái	2		
23	Xà beng thép 1.5m	cái	2		
24	Dao phát	cái	10		
25	Dao chặt	cái	15		
26	Cuốc chim	cái	10		
27	Đèn bão	cái	5		
28	Đèn pin	cái		5	
29	Phai gỗ	cái	5		
30	Pa lăng xích (5-20) tấn	cái	1		
31	Dây cáp fi 18	m	40		
32	Khóa cáp fi18	cái	40		
33	Cờ lê	Bộ	1		
34	Thang sắt dài 3m	cái	1		
35	Dây thường mềm fi16	m	20		
36	Dây đai bảo hiểm	cái	2		

Số TT	Tên vật tư	ĐVT	Đã có	Bổ sung	Ghi chú
37	Máy phát điện	cái	1		
38	Loa tay	cái	1		

b) Vật tư dự phòng trong dân

Thông nhất với khối lượng vật tư dự phòng trong dân do Công ty TNHH một thành viên Sông Chu lập trong phương án; quá trình thực hiện, lập danh sách hộ dân kèm theo danh mục vật tư dự phòng để khi cần có thể nhanh chóng huy động kịp thời.

c) Nhân lực ứng cứu

Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão hồ Sông Mực (xây dựng phương án phối hợp cụ thể với Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự các huyện Như Thanh, Nông Cống, các xã Hải Long, Yên Thọ, Phú Nhuận, Vạn Thắng, Vạn Thiện, thị trấn Bến Sung, thị trấn Nông Cống, Ban Quản lý Vườn Quốc gia Bến En, thủy điện Sông Mực, Công ty Cổ phần Bến En Xanh, Công ty Cổ phần thủy hải sản Thống Nhất chuẩn bị đầy đủ lực lượng, máy móc, phương tiện thường trực (xe tải, máy đào,...) để xử lý các tình huống khi xảy ra.

3. Phương án ứng phó với lũ, ngập lụt ở vùng hạ du đập

3.1. Mục tiêu

- Xác định hoặc dự kiến được tuyến lũ quét và phạm vi ngập lụt khi xảy ra sự cố.
- Đề ra được phương án bảo vệ, phòng tránh hoặc giảm nhẹ thiệt hại cho vùng hạ du.
- Xây dựng được phương án sơ tán nhanh chóng, bảo đảm an toàn cho nhân dân.

3.2. Dự kiến các tình huống

- Trường hợp xả lũ kiểm tra qua công trình xả lũ kiên cố (xả lũ qua tràn).
- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ thiết kế.
- Trường hợp khả năng xả lũ của hồ đập đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ kiểm tra.

3.3. Phương án xử lý các tình huống.

a) Trường hợp 1: xả lũ kiểm tra qua tràn.

Lưu lượng xả tràn được tính với trường hợp xả $Q_{\text{TrànKT}} = 278,98 \text{ m}^3/\text{s}$ khi hồ đầy nước, mở 2 cửa tràn kích thước (b x h) = (4 x 5) m, ứng với tổng lượng nước hồ Bến Mây qua tràn xả xuống hồ Đồng Lớn là $158,08 \times 106 \text{ m}^3$ bằng tổng lượng lũ ứng với tần suất lũ kiểm tra, làm mực nước hồ Đồng Lớn dâng cao xả

qua tràn Đồng Lớn xuống Khe Ròng về sông Mực gây ngập úng vùng hai bên bờ Khe Ròng và ven ngoài đê sông Mực. Cần nghiêm cấm các hoạt động đi lại, đánh bắt cá trong khu vực ngập lụt và đi lại của thuyền bè trên sông, suối hạ du.

b) Trường hợp 2: khả năng xả lũ của hồ chứa không đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ thiết kế.

Tổng lượng nước xả xuống hạ du là $326,22 \times 10^6 \text{ m}^3$, bao gồm dung tích hồ và lượng nước lũ ứng với tần suất kiểm tra. Tình huống vỡ đập chính Bền Mây nước nhanh chóng ập xuống hồ Đồng Lớn và có khả năng gây vỡ hồ Đồng Lớn. Toàn bộ lượng nước đổ xuống Khe Ròng và sông Mực gây ra lũ quét cực kỳ lớn cho toàn bộ vùng hai bên bờ Khe Ròng, gây nên ngập lụt lớn cho các xã trong vùng hạ du, cụ thể:

Tổng diện tích đất bị ngập là 1.019,05 ha, trong đó: đất thổ cư 177,505 ha; đất canh tác 633,48 ha và đất hoa màu 208,07 ha.

- Huyện Như Thanh có 4 xã, thị trấn bị ảnh hưởng gồm:

+ Xã Hải Long gồm 09 thôn: Vĩnh Lợi 1, Hải Hòa, Hải Thanh, Hải Xuân, Hải Tân, Đồng Xuân, Đồng Lớn, Tân Long, Đồng Hải.

+ Xã Yên Thọ gồm thôn Yên Trung.

+ Xã Phú Nhuận gồm 05 thôn: Phú Quang, Đồng Sinh, Thung Khế, Eo Sơn, Phú Sơn.

+ Thị trấn Bến Sung gồm 09 khu phố: Xuân Điền, 1, 2, 3, 4, Vĩnh Long 1, Vĩnh Long 2, Hải Ninh, Hải Tiến và 07 thôn: Kim Sơn, Xuân Phong, Đồi Dẻ, Cầu Máng, Đồng Mười, Vân Thành, Xuân Lai.

- Huyện Nông Cống gồm có 3 xã, thị trấn bị ảnh hưởng gồm:

+ Xã Vạn Thắng gồm 09 thôn: Đông Tài, Bản Thọ, Giản Hiền, Nhuệ Thôn, Phố Mới, Quyết Thắng, Lãng Thôn, Tân Sơn, Quỳnh Thắng.

+ Xã Vạn Thiện gồm 08 thôn: Cộng Hòa, Quyết Thanh, Cao Nhuận, Tân Lập, Tân Trù, Xóm Giữa, Xóm Chuyền, Liên Minh.

+ Thị trấn Nông Cống gồm 9 thôn, phố: Vũ Yên 1, thôn Thái Hòa; khu phố Bắc Giang, khu phố Nam Giang, tiểu khu Đông Hòa, tiểu khu Nam Tiến, Tập Cát 1-2, thôn Lệ Xá 1-2, tiểu thu Bái Đa.

c) Trường hợp 3: khả năng xả lũ của hồ chứa đáp ứng tiêu chuẩn thiết kế hiện hành, tình huống vỡ đập tính với lũ kiểm tra (tổng lượng nước xả xuống hạ du ước tính $130 \times 10^6 \text{ m}^3$)

Tổng lượng nước xả xuống hạ du là $358,08 \times 10^6 \text{ m}^3$, bao gồm dung tích hồ và lượng nước lũ ứng với tần suất kiểm tra. Tuyến lũ quét, các thôn xóm bị ảnh hưởng trực tiếp lũ như tình huống vỡ đập được tính với lũ thiết kế nhưng bị ngập sâu hơn.

Tổng diện tích đất đai bị ngập là 2.640,20 ha, trong đó: đất thổ cư 466,16 ha; đất canh tác lúa 1497,71 ha và đất canh tác màu 676,33 ha.

3.4. Phân giao nhiệm vụ

- UBND huyện Như Thanh và huyện Nông Cống:

+ Tổ chức chỉ đạo các cơ quan tham mưu, chính quyền các xã thực hiện phương án bảo đảm an toàn cho vùng hạ du khi hồ chứa xả lũ và các tình huống xảy ra sự cố vỡ đập theo phương án đã duyệt.

+ Huy động nhân lực, vật lực, phương tiện cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân cư để đối kịp thời với các tình huống xảy ra trên địa bàn.

- UBND các xã trong vùng:

+ Tổ chức tuyên truyền phổ biến đến mọi gia đình, mọi người dân về các tình huống xả lũ hồ chứa, sự cố vỡ đập, phương án phòng tránh lũ, quy định hướng sơ tán, vị trí sơ tán của từng thôn, từng xóm để nhân dân chủ động thực hiện một cách nghiêm túc.

+ Tổ chức thành lập các lực lượng cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân cư, huy động phương tiện nguồn lực giúp dân sơ tán bảo vệ tính mạng tài sản của Nhân dân trên địa phương mình theo phương án đảm bảo có hiệu quả.

- Các đơn vị: Ban Chỉ huy quân sự các cấp, công an huyện, bệnh viện, trường học và các lực lượng vũ trang, các cơ quan xí nghiệp nằm trên địa bàn tham gia phòng chống lụt bão theo sự phân công của UBND huyện Như Thanh và huyện Nông Cống.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày Phương án được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, yêu cầu Công ty TNHH một thành viên Sông Chu phối hợp với UBND huyện Như Thanh và huyện Nông Cống để phân giao nhiệm vụ, chuẩn bị vật tư dự phòng, nhân lực và máy móc, phương tiện cho các xã chuẩn bị; kiểm tra và đôn đốc công tác sẵn sàng ứng phó của các cơ quan, đơn vị, báo cáo về Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh để tổng hợp theo dõi.

Đối với vật tư dự phòng trong dân và nhân lực ứng cứu, yêu cầu phối hợp với chính quyền địa phương lập danh sách chi tiết đến từng hộ dân, để sẵn sàng ứng cứu khi có sự cố xảy ra.

Có kế hoạch bố trí nguồn kinh phí để triển khai xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du theo đúng quy định hiện hành.

Phổ biến, tuyên truyền và thông báo rộng rãi Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ Sông Mực đến tất cả các địa phương và nhân dân vùng bị ảnh hưởng biết để chủ động ứng phó.

2. Chế độ thông tin liên lạc, chế độ báo cáo của cụm quản lý đầu mối Sông Mực thuộc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu - Chi nhánh thủy lợi Như Thanh.

2.1. Báo cáo Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự huyện Như Thanh, huyện Nông Cống.

- Báo động 1: ngày 1 lần vào lúc 7 giờ.
- Báo động 2: ngày 2 lần vào lúc 7 giờ, 19 giờ.
- Báo động 3: báo động khẩn cấp 1h báo cáo 2 lần.

2.2. Báo cáo Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Thủy lợi.

- Báo động 2: Ngày 2 lần vào lúc 7h, 19h.
- Báo động 3: Báo động khẩn cấp 1h báo 2 lần.

3. Quy định chế độ trực ban tại đập, chế độ trực ban tại Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự các cấp.

3.1. Tại công trình: khi có báo bão tất cả thành viên trong Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão hồ Sông Mực phải có mặt phân công cụ thể phụ trách công việc của các thành viên, tiến hành thực hiện nghiêm túc sự phân công của Trưởng ban. Bộ phận thường trực phải thường xuyên có mặt 24/24h để điều hành công tác, theo phương châm chỉ huy tại chỗ.

3.2. Tại Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự các cấp: khi có bão lụt các thành viên phải có mặt đầy đủ thực hiện sự phân công của Trưởng ban. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự các cấp quy định cụ thể chức năng nhiệm vụ của từng thành viên để tổ chức điều hành đảm bảo có hiệu quả và bám sát phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa nước Sông Mực đã đề ra.

4. Thẩm quyền quyết định sơ tán theo quy định hiện hành

- Đối với trường hợp 1 xả lũ kiểm tra qua tràn: do Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự huyện Như Thanh, huyện Nông Cống quyết định sơ tán trong vùng ảnh hưởng.

- Đối với trường hợp 2 vỡ đập chính với lũ thiết kế và trường hợp 3 vỡ đập với lũ kiểm tra: do Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh quyết định sơ tán.

5. Quy định hiệu lệnh báo động cho từng tình huống đã nêu trên

Để thống nhất chung hiệu lệnh báo động các tình huống xảy ra cho toàn vùng nhằm chủ động đối phó với các tình huống, quy định hiệu lệnh như sau:

- Khi huy động lực lượng để tham gia xử lý, ứng phó với các tình huống sự cố công trình đầu mối thì sử dụng mạng lưới thông tin, loa truyền thanh, điện thoại, tin nhắn và hiệu lệnh chung là đánh keng 3 hồi một, dừng (2~5) phút lại đánh. Ngoài ra có thể sử dụng còi của Ban Chỉ huy Quân sự huyện, huyện để hú 3 hồi.

- Tình huống xả lũ qua tràn ứng với lũ kiểm tra phải đề phòng cứu hộ đề do mực nước sông lên cao thì hiệu lệnh: keng hoặc trống đánh ngũ liên (5 tiếng liên hồi).

- Tình huống vỡ đập hiệu lệnh sơ tán dân cư: keng hoặc trống đánh tam liên (3 tiếng liên hồi).

- Đối với các địa phương có hệ thống truyền thanh kết hợp dùng loa đài thông tin các tình huống trên để mọi người dân biết.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức kiểm tra, đôn đốc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Phương án này; kịp thời báo cáo, tham mưu đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh những nội dung vượt thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Như Thanh, Chủ tịch UBND huyện Nông Cống; Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão công trình hồ Sông Mực, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT (để b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN. (366.2021)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang